

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 05/3/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG  
TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

**Các hội thẩm nhân dân:**

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Bà La Thị Thu Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thị Ái V, sinh năm: 2000 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT: Ấp 3, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1973; Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại: Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt”.

**Bị hại:**

Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1977 (đã chết)

Địa chỉ: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1981 “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn T1:*

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1981 “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Lê Văn S, sinh năm: 1939 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Trần Thị D, sinh năm: 1949 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lê Văn T1) bà Nguyễn Thị T2:*

Luật sư Lê Thanh T3 và Luật sư Nguyễn Thị Bích N1, thuộc Công ty L “Ông T3 và bà N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: P, Tòa nhà I, số D N, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Quang T, sinh năm: 1959 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1973 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị Anh N2, sinh năm: 1993 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Uyên P, sinh năm 2002 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 29/6/2023 Lê Thị Ái V điều khiển xe ô tô biển số 72A- 426.82 (có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định) lưu thông trên đường tỉnh lộ 328 hướng từ xã H đi xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã H, huyện X khu vực đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 6m, ở giữa có vạch sơn màu trắng không liên tục phân chia 02 chiều xe chạy, V điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định lấn sang bên trái đường tông vào xe mô tô biển số 72V1 - 2805 do ông Lê Văn T1 điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị T2 lưu thông theo hướng ngược lại. Sau va chạm, V đánh lái sang trái tông vào trụ đèn chiếu sáng bên đường. Hậu quả, ông T1 và bà T2 bị thương nặng được đưa đến Trung tâm y tế huyện X cấp cứu. Sau đó, ông T1 được chuyển đến Bệnh viện C, Tp . điều trị đến ngày 01/07/2023 thì

chết, bà T2 bị thương tích ở chân trái được điều trị tại bệnh viện C, Tp . sau đó chuyển đến Bệnh viện Q1, Tp . đến ngày 05/7/2023 thì xuất viện. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Ái V khai nhận hành vi của mình như trên.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X lại lúc 09 giờ 00 phút ngày 03/7/2023 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường tỉnh lộ 328 thuộc ấp A, xã H, huyện X. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn màu trắng không liên tục phân chia 02 chiều xe chạy. Độ rộng mặt đường đo được là 06m, mỗi chiều đường đo được là 03m.

Lấy hướng đi từ xã B đi xã H làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Lấy trụ đèn chiếu sáng trên lề đất bên phải hướng chuẩn làm cột mốc cố định, ký hiệu (4).

- (1) Vị trí dấu vết cày lõm, không liên tục in trên mặt đường bên phần đường phải theo hướng chuẩn. Đầu vết cày hướng về xã H, vết cày trượt đến vị trí xe mô tô biển số 72V1-2805, vết cày có chiều hướng từ xã H đi B, chiều dài vết cày đo được là 8,2 mét. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 1,9 mét.

- (2) Vị trí xe mô tô 72V1-2805, sau va chạm xe nằm nghiêng bên phải, ngang với chiều đi của đường, trên phần đường và lề đất bên phải của hướng chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước và sau vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,2m và 0,1m.

- (3) Vị trí xe ô tô 72A-426.82, sau va chạm nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe hướng về xã B, chéch vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về xã H, chéch về mép đường bên trái. Đo từ tâm trục bánh trước và sau bên trái vào mép đường chuẩn lần lượt là 0,2m và 1,1m. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đến tâm trục bánh trước xe mô tô là 7,5m.

- (4) Vị trí trụ đèn chiếu sáng làm cột mốc cố định, đo đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô là 1,7 mét.

- (A) là điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 72A-42682 và xe mô tô 72V1-2805. (A) nằm trên phần đường phải hướng chuẩn. Đo từ (A) đến mép đường chuẩn là 2,2m, đến tâm trục bánh sau bên phải ô tô là 14,4m, đến cột mốc cố định là 17m, đến vị trí (1) là 0,8m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông được Cơ quan Công an huyện X lập ngày 03/7/2023 xác định:

- Xe mô tô biển số 72V1-2805 sau tai nạn:

+ Gương chiếu hậu bên trái bể vỡ gãy rời khỏi xe, ốp nhựa phía trước thanh lái và đèn chiếu sáng phía trước bể vỡ hoàn toàn. Trên nắp hộp dầu thắng trước có vết cào mòn kim loại kích thước 5 cm x 2 cm. Đầu thanh lái bên phải có vết cào mòn kim loại kích thước 3 cm. Mặt nạ phía trước bể vỡ kích thước 30 cm x 20 cm. Mũi cung chắn bùn trước bể nứt kích thước 20 x 20 cm. T4 nan bánh mâm xe trước bể gãy, vành mâm bên trái bánh trước cong, vênh. Trên thanh giảm xóc bên trái phía

trước có vết chà sát sạch bụi bẩn, mài kim loại kích thước 25 cm. Cụm bánh xe trước cong gập theo hướng từ trước về sau. Yếm chắn gió bên trái bề vỡ hoàn toàn. Cần đạp số cong gập từ trước về sau, gác để chân trước bên trái gãy khỏi xe.

Phần yên ngồi bung rời khỏi xe. Phuộc giảm xóc sau bên trái gãy gập hướng từ trước về sau. Gác để chân sau bên trái gãy rời khỏi xe. Hộp che xích tải và gắp sau bên trái có dấu vết chà sát, tróc sơn kích thước 30 cm x 15 cm hướng từ trước về sau. Tại vị trí pas tăng xích tải có dính vết nhựa màu đen. Ốp nhựa thân xe bên phải bung vỡ. Ốp nhựa lốc máy bên phải bề vỡ kích thước 10 cm x 5 cm. Cần đạp thắng sau bên phải cong gập hướng từ trước về sau, đầu cần có vết chà mòn kim loại dài 3 cm. Yếm chắn gió bên phải có vết chà mòn nhựa, dính cây cỏ đất khô. Ốp ống xả và ống xả có vết chà mòn kim loại dính bùn đất và cây cỏ khô kích thước 40 cm. Cần kim loại phía sau có vết chà mòn kim loại kích thước 20 cm, dính bùn đất và cỏ dại khô.

+ Phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật trước khi xảy ra tai nạn.

- Xe ô tô biển số 72A-426.82 12

+ Kính lái phía trước ô tô bề nứt, tâm vết bề nứt góc dưới bên trái ô tô. Mặt bên trái nắp ca pô móp thụng, móp méo, kích thước 120 cm x 30 cm. Lô gõ trước đầu xe vắng khỏi xe. Viên mặt ca lăng gãy rời khỏi xe kích thước 50 cm. Phần cản nhựa phía trước bên trái bề vỡ kích thước 70 cm x 50 cm. Cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu phía trước bên trái bề vỡ hoàn toàn. Tại vè phía trước bên trái móp thụng hướng từ trước về sau, kích thước 100 cm x 60 cm. Bánh xe trước bên trái xì hơi.

+ Phương tiện đảm bảo an toàn trước khi xảy ra tai nạn.

Tại kết luận giám định tử thi số: 270/KL-KTHS-PY ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn T1:

#### 1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm: Vết mổ lâm sàng dọc giữa bụng trên-dưới rốn đã khâu, chiều dài 26 cm. Vết mổ dẫn lưu vùng bụng cạnh rốn bên phải, đã khâu. Xây sát da vùng hông trái, kích thước 11cm x 5 cm. Gãy xương cánh chậu bên trái. Xây sát da đùi phải, kích thước 3 cm x 2 cm. Xây sát da 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước 3 cm x 2,5 cm. Gãy 1/3 trên xương chày trái. Tụ máu dưới da và trong cơ vùng bụng. Phổi phù nề, sung huyết, mặt cắt nhu mô phổi ứ máu. Tim phù nề, sung huyết. Khoang bụng chứa ít dịch lỏng nâu đỏ. Phúc mạc bám ít giả mạc, tụ máu mạc treo ruột. Khâu nối tận 2 đầu ruột non, miệng vết khâu rỉ ít dịch. Các quai ruột dẫn rộng, viêm sung huyết. Dạ dày chứa ít thức ăn đang tiêu hóa.

Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Hình ảnh vi thể gồm các tổn thương: ruột non xuất huyết, tụ máu. Các tạng khác phù nề, sung huyết. Trong máu tử thi Lê Văn T1 không tìm thấy cồn E, không tìm thấy ma túy.

#### 2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Lê Văn T1 chết do Sốc nhiễm trùng-Viêm phúc mạc-Vỡ ruột non do chấn thương bụng kín đã phẫu thuật.

- Kết luận khác: Vật tác động gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng bụng cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau. Trong máu tử thi Lê Văn T1 không tìm thấy cồn E, Không tìm thấy ma túy.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 338/KLTTCT-PYBRVT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B-VT kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị T2:

#### 1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 03 sẹo trung bình

+ 03 sẹo nhỏ.

+ Sẹo phẫu thuật gồm 01 sẹo trung bình và 05 sẹo nhỏ.

+ Không teo cơ cứng khớp, không ngắn chi, mạch mu chân rõ, gập duỗi khớp gối và khớp cổ chân được. Bàn chân còn sung nhẹ, vận động bàn chân và các ngón chân được.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng chân trái, trục xương thẳng, đang tạo cal.

#### 2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, Q tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T5 thời điểm giám định là 30%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Thương tích trên do vật gì gây ra: Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn, tày.

Tỷ lệ phần trăm thương tật từng thương tích:

+ Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 5: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 6: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Sẹo phẫu thuật gồm 01 sẹo trung bình và 05 sẹo nhỏ: có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07 %

+ Gãy 2 xương cẳng chân trái: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Sau khi thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDACX5, BS: 72A-426.82 số máy PE50233766, số khung: 5726LM033312; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062220 do Công an tỉnh B-VT cấp cho xe ô tô BS: 72A-426.82; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số DA3303116; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 893414439706 quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Quang T. Trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô biển số 72V1-2805, nhãn hiệu HONDA, số máy: C35E-2016395, số khung: 5037Y-811017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 003243 của xe mô tô BS: 72V1-2805; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 770049001244 mang tên Lê Văn T1.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 791208077889 do sở GTVT tỉnh B cấp ngày 16/02/2023 mang tên Lê Thị Ái V, hiện đang tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc chờ xử lý khi xét xử.

- 01 Thẻ nhớ Micro SD nhãn hiệu Sandisk Ultra, dung lượng 32 GB, gắn trên camera hành trình xe ô tô biển số 72A-426.82 và 01 USB màu xanh lá, trên thân có dòng chữ DT101G2-2GB-Kingston, bên trong có lưu trữ đoạn video camera an ninh ghi lại diễn biến thời điểm xảy ra vụ án, thời gian từ 21 giờ 41 phút 30 giây đến 21 giờ 42 phút 43 giây ngày 29/6/2023, lưu kèm theo hồ sơ vụ án làm căn cứ xử lý, giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Lê Quang T và bà Hoàng Thị N3 (cha, mẹ V) thay bị cáo bồi thường dân sự cho bị hại bà Nguyễn Thị T2 và đại diện gia đình bị hại của ông Lê Văn T1 860.000.000 đồng, bị hại bà T2 và là người đại diện gia đình bị hại bãi nại, không có yêu cầu gì thêm. Ông T, bà N3 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền thay bị cáo bồi thường.

*Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.*

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nội dung đơn thể hiện “Ngày 03/10/2023, tôi đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Lê Thị Ái V vì tôi thấy rằng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, có thái độ ăn năn hối cải, nhanh chóng khắc phục hậu quả bằng cách tự nguyện, chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình tôi tổng số tiền là 860.000.000 đồng. Vì vậy, tôi và gia đình không có thêm yêu cầu, đề nghị hay thắc mắc, khiếu nại gì về vấn đề này đối với bị cáo Lê Thị Ái V”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, và đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lê Văn T1) bà Nguyễn Thị T2, Luật sư Lê Thanh T3 và Luật sư Nguyễn Thị Bích N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bảo vệ ngày 29/02/2024 thể hiện nội dung: Về tội danh và điều luật áp dụng ông T3 và bà N1 đồng quan điểm với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đối với bị cáo Lê Thị Ái V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 860.000.000 đồng. Do đó, ngày 03/10/2023 bà Nguyễn Thị T2 đã có đơn

xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thị Ái V. Ông T3 và bà N1 không có thêm yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Thị Ái V đối với bị hại ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào những chú cứ, tài liệu hiện có để giải quyết theo đúng quy định pháp luật hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại (Lê Văn T1) bà Nguyễn Thị Tuyết.

Bản cáo trạng số 13/CT - VKSXM ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lê Thị Ái V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 791208077889 do sở GTVT tỉnh B cấp ngày 16/02/2023 mang tên Lê Thị Ái V, không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì.

Bị cáo Lê Thị Ái V nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hậu quả xảy ra cho gia đình bị hại là ngoài ý muốn; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/6/2023 bị cáo Lê Thị Ái V điều khiển xe ô tô 72A – 426.82 do ông Lê Quang T đứng tên sở hữu, lưu thông trên đường T hướng từ xã H, đi xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khi đến đoạn đường khu vực áp A, xã H, do bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định lấn sang bên trái đường tông vào xe mô tô biển số 72V1- 2805 do ông Lê Văn T1 điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị T2 lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm ông T1 chết vào ngày 01/7/2023, bà T2 thì bị tương tích tỷ lệ 30%.

Tại kết luận giám định tử thi số: 270/KL-KTHS-PY ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn T1: Lê Văn T1 chết do S1 nhiễm trùng-Viêm phúc mạc-Vỡ ruột non do chấn thương bụng kín đã phẫu thuật.

Kết luận khác: Vật tác động gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng bụng cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau. Trong máu tử thi Lê Văn T1 không tìm thấy cồn E, không tìm thấy ma túy.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 338/KLTTCT-PYBRVT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị T2: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T2 tại thời điểm giám định là 30%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Thương tích trên do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn, tày.

Tỷ lệ phần trăm thương tật từng thương tích:

- + Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- + Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
- + Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- + Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
- + Thương tích 5: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
- + Thương tích 6: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- + Sẹo phẫu thuật gồm 01 sẹo trung bình và 05 sẹo nhỏ: có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07 %.
- + Gãy 2 xương cẳng chân trái: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 13/CT - VKSXM ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lê Thị Ái V về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chấp hành nghiêm



chỉnh các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, điều khiển xe đi không đúng phần đường, làn đường quy định, lấn sang bên trái đường hậu quả làm chết 01 người và bị thương 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ; đã trực tiếp xâm phạm đến trật an toàn công cộng, tước đi mạng sống, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, để lại hậu quả, di chứng nặng nề cho bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội là bà Hoàng Thị Đ có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Trong vụ án này, có một phần lỗi của bị hại là điều khiển xe mô tô khi có nồng độ cồn trong máu (Theo hồ sơ bệnh án của ông T1 tại bệnh viện B, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 01 giờ 03 phút ngày 30/6/2023 là 0,21g/L) là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Mặc dù, đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn nhưng cũng cần xem xét các yếu tố này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Lê Thị Ái V bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận 860.000.000đ bồi thường từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Sau khi thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, BS: 72A-426.82 số máy PE50233766, số khung: 5726LM033312; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062220 do Công an tỉnh B cấp cho xe ô tô BS: 72A-426.82; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số DA3303116; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 893414439706 quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Quang T. Trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô biển số 72V1-2805, nhãn hiệu HONDA, số máy: C35E-2016395, số khung: 5037Y-811017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 003243 của xe mô tô BS: 72V1-2805; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 770049001244 mang tên Lê Văn T1 là đúng quy định của pháp luật.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 791208077889 do sở GTVT tỉnh B cấp ngày 16/02/2023 mang tên Lê Thị Ái V, xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 Thẻ nhớ Micro SD nhãn hiệu Sandisk Ultra, dung lượng 32 GB, gắn trên camera hành trình xe ô tô biển số 72A-426.82 và 01 USB màu xanh lá, trên thân có dòng chữ DT101G2-2GB-Kingston, bên trong có lưu trữ đoạn video camera an ninh ghi lại diễn biến thời điểm xảy ra vụ án, thời gian từ 21 giờ 41 phút 30 giây đến 21 giờ 42 phút 43 giây ngày 29/6/2023, là tài liệu chứng cứ của vụ án nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Các vấn đề khác:

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo xuống xe kiểm tra thấy ông T1, bà T2 bị thương nặng, khi thấy bị hại được người dân đến giúp đưa đến bệnh viện cấp cứu, do sợ nên bị cáo đến nhà chị Nguyễn Thị Anh N2 kể lại sự việc cho chị N2 nghe đến sáng ngày 30/6/2023, bị cáo đến Cơ quan Công an trình báo sự việc khai nhận hành vi của mình nên không xem xét hành vi “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trước khi xảy ra tai nạn bị cáo khai có đi ăn sinh nhật cùng chị Nguyễn Thị Anh N2 và Nguyễn Uyên P, qua làm việc với chị N2, chị P cho biết bị cáo không sử dụng rượu bia. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2023 đối với bị cáo thể hiện kết quả 0.000mg/l nên chưa đủ cơ sở để xem xét việc trước đó bị cáo sử dụng rượu, bia tham gia giao thông đường bộ là có cơ sở.

Đối với ông Lê Quang T và bà Hoàng Thị N là cha mẹ của bị cáo, thay bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại bà Nguyễn Thị T2 và đại diện gia đình bị hại số tiền 860.000.000đ. Ông T, bà N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cho ông T, bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Á Vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo: Lê Thị Á V 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 791208077889 do sở GTVT tỉnh B cấp ngày 16/02/2023 mang tên Lê Thị Á V.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lê Thị Á V phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thảo**